

Số: 2978 /TT-UBND

Quảng Trị, ngày 08 tháng 11 năm 2011

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung đối tượng thu và tỷ lệ phân chia khoản thu theo Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị  
(Kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa VI, nhiệm kỳ 2011-2016)

Ngày 10/12/2010, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá V - Kỳ họp thứ 22 đã ban hành Nghị quyết số 17/2010/NQ-HĐND về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân chia các khoản thu thời kỳ ổn định 2011-2015 và định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011. Nghị quyết này là cơ sở để thực hiện phân chia các khoản thu phát sinh và cân đối thu, chi cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh một số khó khăn, vướng mắc, cụ thể như sau:

**1. Tại mục I, điểm 1.1 của Nghị quyết: Các khoản thu được hưởng 100%.**

*Khoản thu Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn, khai thác khoáng sản (phần địa phương hưởng) thực hiện điều tiết ngân sách tỉnh hưởng 100%.*

Theo quy định tại Nghị định số 63/2008/NĐ-CP ngày 13/5/2008 của Chính phủ; Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (thay thế Nghị định 63/2008/NĐ-CP ngày 13/5/2008 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012): *Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, không kể dầu thô và khí thiên nhiên là khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100% để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản.*

Để tạo điều kiện cho các địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản chủ động được nguồn kinh phí hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường, kính đề nghị HĐND tỉnh sửa đổi như sau:

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện
	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn, khai thác khoáng sản (phần địa phương hưởng) - Tỉnh thu - Huyện, thị xã, thành phố thu	100%	100%

**2. Tại mục I, điểm 1.2 của Nghị quyết: Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách:**

*Khoản thu thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và hợp tác xã thực hiện phân chia ngân sách cấp huyện hưởng 70%, ngân sách cấp xã hưởng 30%.*

Đây là chủ trương đẩy mạnh việc phân cấp, tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách cấp xã, phát huy vai trò lãnh đạo của chính quyền địa phương tích cực khai thác nguồn thu trên địa bàn.

Tuy nhiên, theo quy định của Luật Quản lý Thuế và trong thực tế hiện nay Tổng cục thuế không thực hiện phân cấp quản lý thu thuế đối với các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã cho các xã, phường, thị trấn. Nên việc điều tiết hai khoản thuế này làm cho các xã, phường, thị trấn có doanh nghiệp đóng trên địa bàn vẫn được hưởng 30% và không được các xã, phường, thị trấn quan tâm công tác chỉ đạo khai thác các nguồn thu được phân cấp. Mặt khác, việc phân chia khoản thu nói trên ảnh hưởng đến cân đối ngân sách, điều hành ngân sách của cấp huyện không chủ động và mất công bằng giữa các xã, phường, thị trấn.

Để phù hợp với tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung thêm đối tượng thu và tỷ lệ phân chia các khoản thu như sau:

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1	Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế GTGT hàng hoá nhập khẩu và thuế GTGT thu từ hoạt động xổ số kiến thiết): - Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã Trong đó: + Huyện, thành phố, thị xã thu + Xã, phường, thị trấn thu	100% 70%	30%
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế TNDN của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế TNDN thu từ hoạt động xổ số kiến thiết): - Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các hợp tác xã Trong đó: + Huyện, thành phố, thị xã thu + Xã, phường, thị trấn thu	100% 70%	30%

3. Thời gian áp dụng sửa đổi, bổ sung đối tượng thu và tỷ lệ phân chia các khoản thu nêu trên: Từ 01/01/2014

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT;
- Sở Tài chính;
- Chánh, phó VP;
- Lưu: VT, TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Nguyễn Đức Cường*

Nguyễn Đức Cường